TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
Tỉnh Thanh Hoá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 143/2018/QĐST-HNGĐ

Hoằng Hoá, ngày 31tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2018/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân T- sinh năm 1987.

Bị đơn: Chị Vũ Thị P- sinh năm 1990.

Đều cùng địa chỉ: thôn 1, xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 5; Điều 144; khoản 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/5/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận các cháu Lê Xuân D, sinh ngày 25/10/2011 và cháu Lê Thị Khánh H, sinh ngày 24/8/2010 là con chung của anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị P; Anh T, chị P thỏa thuận giao cả hai cháu Lê Xuân D và Lê Thị Khánh H cho anh T trực tiếp nuôi

dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị P thỏa thuận chị P cấp dưỡng để cùng anh T nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ *(một triệu đồng)* đối với cháu Lê Thị Khánh H , sinh ngày 24/10/2010 là 500.000đ(năm trăm ngàn đồng) và cháu Lê Xuân D, sinh ngày 25/10/2011 là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị P được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở, nhưng chị Pcũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của của anh T.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh T, chị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Xuâ T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2017/0002613 ngày 08/5/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá, anh T còn được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chi P phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo QĐ tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Hoằng Hoá;*
- *Chi cục THAHH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*